

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v “*tranh chấp về xác định cha
cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp “*xác định cha cho con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-8-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14-9-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hương, sinh ngày 18-5-1995. Số căn cước công dân: 030195000238. Ngày cấp: 19-04-2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Anh Trần Văn H2, sinh ngày 29-9-1989. Số căn cước: 030089006019. Ngày cấp: 01-11-2024. Nơi cấp: Bộ Công an

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Bá T, sinh ngày 10-01-1994. Số định danh cá nhân: 030094001449.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng

(Chị H, anh H2 vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-5-2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H1 trình bày:

Chị và anh Lê Bá T đăng ký kết hôn vào năm 2014 do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng không thể chung sống cùng nhau được nên anh chị đã quyết định ly hôn. Ngày 08-4-2024 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã giải quyết xong việc ly hôn của anh chị. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự số 50/2024 ngày 08-4-2024 đã quyết định về con chung chị và anh T có 01 con chung là Lê Thùy Dương.

Trong thời gian chị và anh T sống ly thân chị có quen biết với anh Trần Văn H2 từ năm 2022. Hai bên nảy sinh tình cảm với nhau. Chị và anh H2 có 01 con chung sinh vào ngày 19-12-2023 tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P.

Nay chị vẫn chưa làm được thủ tục khai sinh cho cháu P. Do vậy để thuận tiện cho việc làm thủ tục khai sinh cho cháu chị đề nghị Tòa án xác định cháu Minh P là con đẻ của anh Trần Văn H2. Ngoài ra chị không còn ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Trần Văn H2 trình bày: Anh và chị H1 có quan hệ quen biết với nhau từ năm 2022. Tại thời điểm anh quen biết với chị H1 anh không biết chị chưa ly hôn với anh T. Sau đó anh chị đã nảy sinh tình cảm. Anh chị có 01 con chung sinh ngày 19-12-2023 có tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P. Nay chị H1 làm đơn yêu cầu xác nhận cháu trai sinh ngày 19-12-2023 là con đẻ của anh, anh đồng ý. Ngoài ra anh không còn ý kiến gì khác.

Tại Giấy chứng sinh số 02980 ngày 19-12-2023 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green ghi nhận: Họ và tên mẹ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1995 nơi cư trú: phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Đã sinh con vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 19-12-2023. Tại Công ty cổ phần bệnh viện quốc tế Green, giới tính con: nam; Dự định đặt tên con: Trần Đỗ Minh P.

Kết quả xét nghiệm ADN số/N₀ : KQ2505176.12 ngày 14-5-2025 của Phòng khám đa khoa Medlatec số 11 – Công ty TNHH Medlatec Việt Nam xác định Trần Văn H2 và cháu trai tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P có quan hệ huyết thống cha con.

Quá trình Tòa án giải quyết có triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá T. Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh T qua gia đình nhưng anh T không đến làm việc. Do vậy Tòa án không thu thập được ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại quá trình giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của

những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá T không chấp hành đúng quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng Căn cứ các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hường.

Xác định Trần Văn H2, sinh ngày 29-9-1989, số Căn cước 030089006019 do Bộ Công an cấp ngày 01-11-2024 (địa chỉ: Tổ dân phố Đèo Gai, pH1Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng) là cha đẻ cháu trai do chị Đỗ Thị H1 sinh ngày 19-12-2023 tên dự kiến là Trần Đỗ Minh P.

Cháu trai có tên dự sinh Trần Đỗ Minh P, sinh ngày 19-12-2023 do chị Đỗ Thị H1 sinh là con đẻ của anh Trần Văn H2.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Chị Đỗ Thị H1 có đơn xin xác nhận cha cho con đối với anh Trần Văn H2. Anh H2 hiện đang cư trú tại khu dân cư Đèo Gai, pH1Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá T đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt không có lý do, chị H1 và anh H2 vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị Hường, anh H2, anh T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Đỗ Thị H.

Chị Đỗ Thị H1 và anh Lê Bá T đăng ký kết hôn từ năm 2014. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Anh chị đã ly hôn theo quyết định số: 50 ngày 08-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

Trong thời gian chị và anh T ly thân chị có quan hệ tình cảm với anh Trần Văn H2. Ngày 19-12-2023, chị H1 sinh con tại Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Green, tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P; giới tính: Nam; theo giấy chứng sinh số 02980 ngày 19-12-2023 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green. Căn cứ bản Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14-5-2025 của Phòng khám đa khoa Medlatec số 11 – Công ty TNHH Medlatec Việt Nam xác định Trần Văn H2 và cháu trai tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P có quan hệ huyết thống cha con.

Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H1. Xác định cháu trai có tên dự sinh là Trần Đỗ Minh P do chị sinh vào ngày 19-12-2023 là con đẻ của anh Trần Văn H2 theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của chị Đỗ Thị H1 được chấp nhận nên anh Trần Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H1.

Xác định Trần Văn H2, sinh ngày 29-9-1989, số Căn cước 030089006019 do Bộ Công an cấp ngày 01-11-2024 (địa chỉ: Tổ dân phố Đèo Gai, phường Chiểu, thành phố Hải Phòng) là cha đẻ cháu trai do chị Đỗ Thị H1 sinh ngày 19-12-2023 tên dự kiến là Trần Đỗ Minh P.

Cháu trai có tên dự sinh Trần Đỗ Minh P, sinh ngày 19-12-2023 do chị Đỗ Thị H1 sinh là con đẻ của anh Trần Văn H2.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyệt

